kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: HÓA HỌC - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **45 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 31/08/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: H10.GK1.006

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Hạt neutron nằm ở đâu trong nguyên tử và mang điện tích thế nào?

A. Ở lớp vỏ nguyên tử, mang một đơn vị điện tích âm.

B. Ở hạt nhân, mang một đơn vị điện tích dương.

C. Ở hạt nhân, không mang điện.

D. Ở lớp vỏ nguyên tử, không mang điện.

Câu 2. Sodium nằm ở chu kì 3, nhóm IA. Từ vị trí ấy suy ra được điều nào sau đây?

A. Nguyên tố ấy đứng ở ô số 3.

B. Nguyên tử có 3 lớp electron.

C. Nguyên tử có 3 electron ở lớp ngoài cùng.

D. Nguyên tử có 11 lớp electron.

Câu 3. Nguyên tử oxygen $(\mathrm{O}, Z = 8)$ có cấu hình electron $1s^2\,2s^2\,2p^4$. Ion đơn nguyên tử mà nguyên tử ấy tạo thành là

A. O^{2-} **B.** O^{6+} **C.** O^{2+} **D.** O^{6-}

Câu 4. Nguyên tử của nguyên tố X có cấu hình electron $1s^2\,2s^2\,2p^6\,3s^2\,3p^6\,3d^{10}\,4s^2$. Nguyên tố X đứng ở ô số

A. 4 **B.** 2 **C.** 12 **D.** 30

Câu 5. Hai nguyên tử là đồng vị của nhau khi chúng có

A. cùng số proton nhưng khác số neutron.

B. cùng số proton và cùng số neutron.

C. cùng số neutron nhưng khác số proton.

D. cùng số khối nhưng khác số proton.

Câu 6. Nguyên tử oxygen có kí hiệu O và số hiệu nguyên tử $Z = 8$. Cấu hình electron của nguyên tử ấy là $1s^2\,2s^2\,2p^4$. Nguyên tử ấy có bao nhiêu electron ở lớp ngoài cùng?

A. 2 **B.** 6 **C.** 8 **D.** 4

Câu 7. Trong bảng tuần hoàn hiện đại, hydrogen (H) đứng ở ô số 1. Các nguyên tố được sắp xếp theo chiều tăng dần của

A. điện tích hạt nhân **B.** bán kính nguyên tử **C.** khối lượng nguyên tử **D.** độ âm điện

Câu 8. Phân lớp $1s$ có bao nhiêu orbital?

A. 4 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 1

Câu 9. Nguyên tử phosphorus P trung hòa ở trạng thái cơ bản có cấu hình $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^3$. Xét lớp M với $n = 3$, về khả năng gồm $3s$, $3p$, $3d$. Bộ mô tả nào phân biệt đúng sức chứa với thực tế?

A. 3 phân lớp; 9 orbital; tối đa và thực có đều 5 electron.

B. 3 phân lớp; 18 orbital; tối đa 18 electron.

C. 3 phân lớp; 9 orbital; tối đa 18 electron; thực có 5 electron, $3d$ trống.

D. Chỉ các phân lớp đã điền tồn tại; lớp có tối đa 5 electron.

Câu 10. Nguyên tử helium (He, $Z = 2$) có cấu hình electron $1s^2$. Phân lớp 1s của nguyên tử ấy đang giữ 2 electron. Nguyên tử ấy có bao nhiêu electron độc thân?

A. 2 **B.** 3 **C.** 1 **D.** 0